

CHUYẾN HẢI- HÀNH TRÊN BIỂN ĐÔNG

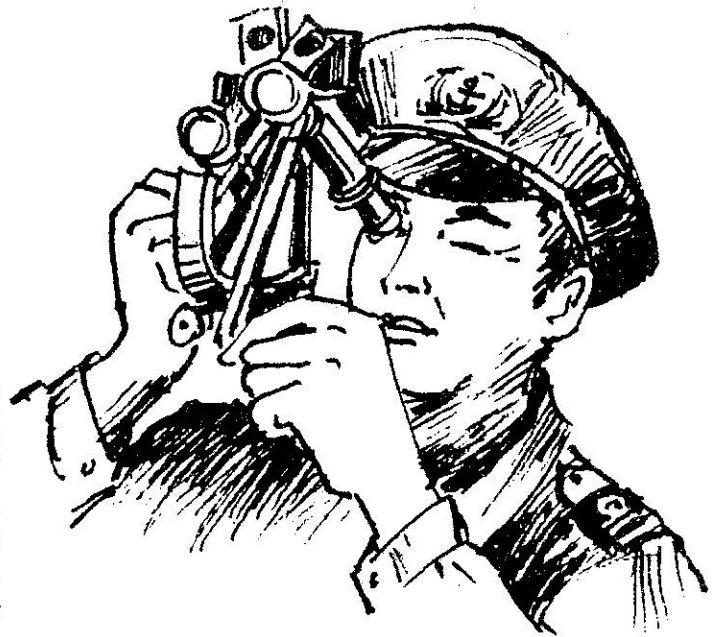
• HOÀNG XUÂN HOÁ

Lời BPT. Anh Hoá là một Thân-Hữu của Lá Thư AHCC. Đêm 29-4-1975, Thiếu-Úy Hải-Quân Hoàng Xuân Hoá đơn thân độc mã lái chiếc LCM 8 từ Đệ Thất Hạm Đội ngoài khơi Vũng Tàu về Hải-Quân Công-Xưởng tại Saigon để đón gia-đình gồm một mẹ già và 7 người em nhỏ ra khơi theo Hạm-Đội Hải-Quân VNCH. Anh cùng gia-đình định-cư tại San Diego, CA. Trong khi theo học tại Đại-Học Cal Poly, Pomona, CA, anh Hoá gia-nhập Hải-Quân Hoa-Kỳ với cấp bậc Thiếu-Úy và đi thực-tập trên một hải-đội thuộc Đệ Thất Hạm-Đội trên Thái Bình Dương. Sau đây là một câu chuyện trong thời-gian thực-tập.

Nhận được chỉ-thị dẫn đầu hải-đội, chiếc tuần dương hạm chệch sóng, lướt nhanh với tốc độ 32 hải-lý/ giờ, bỏ lại sau đuôi những hàng bọt biển trắng xoá. Chỉ trong chốc lát, nó đã khuất xa những chiến-hạm lớn trong nhóm thuộc Đệ Thất Hạm-Đội trên Thái Bình Dương về hướng Tây. Bầu trời về chiều trong sáng, mặt trời từ từ ngả bóng, ánh nắng rơi xuống những ngọn sóng nhấp nhô gây ra những mảnh sáng lóng lánh linh-động.

Bỗng một mệnh-lệnh phát ra từ nhiều ống loa nhỏ bằng sắt treo nhiều nơi trên tuần dương hạm: "Chi đội hai chuẩn bị nhận phiên hải-hành". Lệnh được lặp lại hai lần. Lệnh tiếp theo là: "Tất cả nhân-viên chuẩn-bị vào nhiệm sở". Nhìn đồng-hồ đeo tay, chỉ còn 2 phút nữa là 4 giờ chiều, tôi hiểu là sắp đến phiên của mình. Trong kỳ thực-tập đầu tiên này sau một năm học lý-thuyết tại trường Sĩ-Quan Trừ-Bị của Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Coronado, gần San Diego, CA, tôi được sắp xếp vào ngành quan-sát thuộc chi đội hai.

Tôi là một trong số 130 ngàn người Việt tỵ-nạn đầu tiên rời Việt-Nam cuối tháng 4 năm 1975. Lúc đó, tôi là một thiếu-úy Hải-Quân trong Quân-Lực



VNCH, rất non trẻ và ít kinh-nghiệm. Vào cuối tháng 4 năm 1975, khi tình-thế miền Nam nguy ngập, nhiều cấp chỉ-huy trong Quân-Đội bỏ nhiệm-sở và dùng mọi phương-tiện để cùng gia-đình ra đi, làm tôi hoang-mang tột cùng nên cũng chạy theo. Định-cư tại Nam Cali, tôi lao-động vất-vả để kiếm sống với đồng lương tối thiểu vì không có nghề chuyên-môn và vốn Anh ngữ quá sơ-sai. Một thời-gian sau đó, nhận thấy nhược-điểm của mình, tôi quyết-tâm đi học lớp ban đêm để trau-đồi Anh ngữ. Ba năm sau, được sự chỉ-dẫn của một người bạn Mỹ cùng sở - anh này vừa là kỹ-sư vừa là quân-nhân trừ-bị Hải-Quân - tôi nộp đơn xin vào trường Trừ-Bị Hải-Quân và được trúng-tuyển. Chính-phủ Hoa-Kỳ đài-thọ tất cả chi-phí bốn năm huấn-luyện, với điều-kiện người tốt-nghiệp ở lại phục-vụ Quân-Đội trong một số năm như đã thỏa-thuận trong khế-ước lúc tuyển vào. Bằng của trường được nhìn nhận tương-đương với bằng kỹ-sư do một trường Đại-Học dân-sự cấp. Đây là một lối thoát cho nhiều sinh-viên không có khả-năng đài-thọ chi-phí khi muốn tiếp-tục theo đuổi việc học ở các đại-học Hoa-Kỳ.

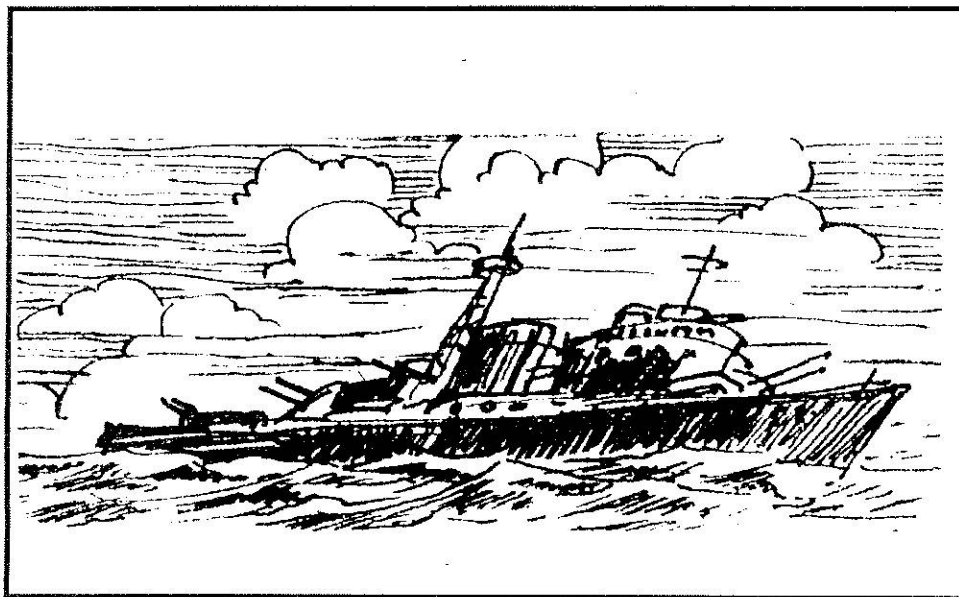
Thấm thoát đã hết năm học đầu, toán chúng tôi gồm 22 sinh-viên sĩ-quan được sắp xếp đưa ra Đệ Thất Hạm-Đội để thực-tập và thao-diễn quân-sự. Vào một buổi chiều trong tháng 6, năm 1983, tất cả chúng tôi có mặt tại một điểm hẹn ở San Diego, với đầy đủ quân-trang quân-dụng cá-nhân. Sau khi

được người sĩ-quan trưởng toán, một trung-úy cán-bộ liên-lạc của quân-trưởng, thanh-tra lần cuối, chúng tôi lên xe đến phi-trường North Islands gần Coronado. Một phi-cơ vận-tải C141 đã nổ máy chờ sẵn. Ở đằng cuối phi-cơ, vài nhân-viên tiếp-liệu với hai xe xúc đang lui tới để chắt những thùng gỗ lớn vào lòng phi-cơ. Các sinh-viên sĩ-quan tuần tự lên phi-cơ. Đúng 8:00 giờ tối, phi-cơ cất cánh rời vịnh San Diego, bay ra hướng biển. Suốt hơn 5 giờ bay trong đêm tối, chúng tôi giữ yên lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng tư hoặc ngủ thiếp đi trong chốc lát. Bỗng tiếng nói của viên trung-úy trưởng toán: “Chúng ta sửa-soạn đáp xuống phi-trường Honolulu ở Hawaii.” làm mọi người bừng tỉnh, sửa lại thế ngồi cho ngay ngắn. Vài phút sau, tôi nghe tiếng bánh xe sau của phi-cơ chạm phi-đạo, rồi tiếng máy phi-cơ nổ lớn hơn khi phi-cơ chạy trên phi-đạo một quãng khá xa. Sau đó, phi-cơ từ từ dừng lại, cánh cửa bên hông phải mở rộng, chiếc thang nhôm được kéo ra. Sĩ-quan trưởng toán ra lệnh cho chúng tôi xuống phi-cơ.

Ngoài trời tối đen, những ngọn đèn hoa-tiêu trên phi-đạo chớp lóe liên-tục. Những cơn gió khá lạnh mang hơi nước biển thổi tạt vào người, gây một cảm-giác thoải-mái dễ chịu. Chúng tôi im lặng nối đuôi nhau đi theo viên trưởng toán đến một chiếc xe buýt sơn màu xám Hải-Quân đã chờ sẵn. Sau khi nói chuyện với viên thủy-thủ tài-xế, người sĩ-quan trưởng toán ra lệnh cho chúng tôi lên xe để ra bãi trực-thăng của Đệ Thất Hạm-Đội đặt ngay tại cuối phi-trường. Đến đó, chúng tôi lại tuần-tự lên một trong hai chiếc trực-thăng loại lớn Super Stallion CH-53 đã nổ máy từ lúc nào. Tiếng máy

nổ, tiếng chong-chống của trực-thăng chặt gió vang lên như gào thét, và gió từ chong-chống trực-thăng thổi ngược như đẩy lùi chúng tôi ra xa. Chúng tôi phải bước những bước thật chậm-chạp để leo lên trực-thăng. Khi mọi người đã ngồi vào vị-trí, cánh cửa bên phải của trực-thăng đóng sập lại, rồi tiếng máy rú lên dữ dội, thân tàu cất bồng lên cao, trực-thăng bay thẳng ra biển. Lúc đó là 3:00 giờ sáng, giờ Honolulu. Sau 5 giờ bay trên Thái Bình Dương, trực-thăng từ từ hạ thấp. Tò mò nhìn qua cửa sổ, tôi chợt thấy bên dưới, trong ánh nắng trong vắt của buổi sớm mai, hàng chục chiến-hạm đủ loại, những giòng bọt biển trắng xoá ở sau đuôi, đang di-động chậm chạp trên nền biển bao la và xanh biếc. Đây chỉ là một hải-đội nhỏ thuộc Đệ Thất Hạm-Đội, một số khác đang hoạt-động tại nhiều vùng trên Thái Bình Dương. Chiếc trực-thăng càng xuống thấp, tôi càng thấy rõ những chiến-hạm, rồi thấy cả những phản-lực-cơ lên xuống đều đặn trên một chiếc hàng-không mẫu-hạm. Bay ở một độ cao an-toàn, trực-thăng lượn vòng qua sau đuôi của hàng-không mẫu-hạm rồi từ từ đáp xuống bãi đáp dành riêng cho trực-thăng ở sau đuôi một tuần-dương-hạm. Viên đại-úy phi-công bước xuống mở cửa và ra lệnh cho chúng tôi xuống. Chờ cho người sinh-viên sĩ-quan cuối cùng rời trực-thăng khá xa, viên phi-công lại trở lên trực-thăng rồi bay đi mất dạng. Chúng tôi được một trung-úy nội-vụ của tuần-dương-hạm ra đón và hướng-dẫn đến phòng ngủ ở tầng dưới. Bốn người được sắp xếp ở chung một phòng với hai giường tầng. Vừa đặt hành-trang cá-nhân xuống sàn, chúng tôi được dẫn đi qua một hành-lang hẹp,

đến một cầu thang để xuống thêm một tầng nữa, rồi đi sâu vào lòng tàu. Bước qua một cửa sắt, chúng tôi vào một phòng ăn bày biện gọn-gàng, sạch-sẽ, với sức chứa 30 người, phòng ăn này dành riêng cho sĩ-quan cấp úy. Chúng tôi ở lại đây để ăn trưa. Nhiều người trong chúng tôi thắc-mắc không biết tuần-dương-hạm này có bao nhiêu phòng ăn, cho đủ các cấp bậc phục-vụ trên chiến-hạm. Chiều hôm đó, sau khi được người sĩ-quan nội-vụ chỉ-định công-tác và



nhiệm-sở trên chiến-hạm, chúng tôi trở lại phòng ngủ để nghỉ ngơi.

Đúng 8:00 giờ sáng hôm sau, sau bữa điểm-tâm, chúng tôi tụ họp ở sân trực-thăng để điểm-danh và được hướng-dẫn đi thực-tập. Trong đồng-phục kaki vàng của sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân, chúng tôi được chia ra nhiều toán để đi thực-tập theo ngành chuyên-môn của mình. Riêng tôi được viên đại-úy trưởng phiên hải-hành dẫn lên đài chỉ-huy và giao nhiệm-vụ quan-sát thuộc chi đội hai.

Nhiệm-vụ của tôi là dùng ống nhòm quan sát chung quanh tuần dương hạm và liên-lạc với viên trung-sĩ vô-tuyến ở phòng ra-đa. Làm việc được hai ngày, tôi đã làm quen với nhiều nhân-viên cơ-hữu. Qua đối-thoại bằng tiếng Anh với accent của tôi, những người này nhận thấy tôi không phải là dân bản-xứ. Rồi qua vài lần nói chuyện, họ đều biết tôi là một người Việt ty-nạn. Trước đây, họ đã từng gặp những chiếc thuyền gỗ mong manh chở đầy người ty nạn lênh-dênh trên mặt biển. Cũng nên nhắc lại là từ năm 78 đến 85, phong trào vượt biển từ Việt Nam đã gia tăng một mức đáng kể, hầu hết những chiếc thuyền vượt biên này được tiếp tế thức ăn, nước uống, dầu máy, la-bàn, hải-đồ,..., rồi chỉ đường đến quốc-gia tự-do gần nhất. Thông thường, chiến-hạm Hoa-Kỳ chỉ được phép vớt dân ty-nạn lên tàu trong trường-hợp khẩn-cấp, rồi ngay sau đó dùng trực-thăng chở vào đất liền, phần lớn đến căn-cứ hải-quân tại vịnh Subic ở Phi Luật Tân.

Hôm nay, vừa bước vào phòng ra-đa, tôi được viên trung-sĩ vô-tuyến đứng dậy niềm nở chào hỏi. Sau vài câu xã-giao, tôi bắt đầu nhiệm-vụ quan-sát. Dùng ống nhòm, tôi quan-sát biển chung quanh tuần-dương-hạm, đang ở vùng Đông Bắc biển Nam Hải, 12 hải-lý ngoài hải-phận Thái-Lan. Mặt biển rộng bao la, đáy nước đen ngòm, một khối im lặng nặng nề. Nhìn lên màn ảnh ra-đa, tôi nhận thấy những chấm ánh sáng màu xanh nhảy lên, nhảy xuống đều đặn, đồng thời với tiếng tích tắc quen thuộc. Viên trung-sĩ đặt ống nghe vào tai, loay-hoay vặn đi vặn lại vài nút trên máy. Bỗng khuôn mặt của ông ta trở nên nghiêm-nghị, hai mày chau lại, như nhận thấy một việc bất thường. Ông ta chạy đến màn ảnh ra-đa để tìm kiếm một vật gì. Tôi cũng tiến lại gần, cả hai chăm-chú nhìn lên màn ảnh. Một tín-hiệu cho biết có sự xuất-hiện của một vật lạ đang di-động trên mặt biển phía trước chiến-hạm. Ra khỏi phòng ra-đa, tôi bước vội lên cầu thang sắt để lên đài chỉ-huy. Qua ống nhòm, tôi nhận ra vài điểm đen nhấp nhô theo sóng biển,

lúc ẩn lúc hiện ở cuối đường chân trời. Lúc đó đã 7:00 giờ chiều, ánh mặt trời đã ngã thấp về hướng Tây, trời vẫn còn trong sáng với mây cao, bầu trời xanh, tốc-độ gió khoảng 10 hải lý/ giờ. Thỉnh-thoảng vài gợn sóng đi ngược mũi tuần-dương-hạm khiến nước biển văng tung-tóc lên boong tàu và làm ướt kính chắn gió của đài chỉ-huy.

Tôi liên-tục theo dõi các điểm đen. Chúng mỗi lúc mỗi rõ thêm, rồi qua ống nhòm, tôi nhận ra được ba chiếc thuyền đánh cá đang chậm-chạp hướng về chiến-hạm của chúng tôi. Tôi vội vàng báo-cáo cho sĩ-quan trưởng phiên hải-hành về sự xuất-hiện của ba chiếc thuyền đánh cá này. Ông ta dùng ống nhòm của tôi để kiểm lại, rồi ra lệnh cho nhân-viên cơ-khí giảm tốc-độ, nhân-viên vô-tuyến báo-cáo về bộ chỉ-huy hải-đội và chờ lệnh. Sau đó, ông ta ra lệnh dùng đèn để đánh tín-hiệu với ba chiếc thuyền đánh cá. Vài phút sau, có ánh đèn nhỏ chớp lại, nhưng tín-hiệu này không có ý nghĩa gì. Trong lúc mọi người đều phân-vân chưa biết giải-quyết ra sao, bất ngờ có một chiếc trực-thăng bay ngang qua tuần-dương-hạm của chúng tôi và hướng về các thuyền đánh cá. Chiếc trực-thăng bay vòng trên đầu các thuyền này, trên đó có những binh-sĩ Thủy Quân Lục Chiến trong tư-thế sẵn sàng chiến-đấu. Tuần-dương-hạm của chúng tôi đã giảm tốc độ, chỉ còn 5 hải-lý/ giờ. Nhiều nhân-viên trên chiến-hạm, đã có mặt trên boong tàu từ bao giờ và chăm-chú nhìn vào ba chiếc thuyền. Những chiếc thuyền gỗ nhỏ này chở đầy ắp người, tưởng chừng như không có chỗ ngồi hay nằm được. Ba chiếc thuyền càng lúc càng tiến gần về phía chúng tôi. Mọi người trên thuyền đang nhón nháo nhìn về phía chúng tôi. Có người mạnh dạn hơn đưa tay vẫy chúng tôi. Loa phóng-thanh từ chiến-hạm phát ra, một giọng nói tiếng Anh yêu cầu ba chiếc thuyền phải tránh xa chiến-hạm và sau đó sẽ được giúp đỡ. Lời yêu-cầu được lặp lại nhiều lần, nhưng ba chiếc thuyền làm như không hiểu, hoặc không muốn bỏ cơ hội "gặp được tàu Mỹ" trong lúc thập tử nhất sinh, nên không lùi ra xa. Trời bắt đầu tối, viên sĩ-quan trực trên chiến-hạm ra lệnh bật đèn pha rọi vào ba chiếc thuyền nhỏ đang lênh dênh trên mặt biển. Chăm-chú theo sát sự-kiện từ lúc đầu, tôi biết những người trên thuyền là đồng-bào tôi, những người Việt-Nam đang tìm cách đào-thoát khỏi chế-độ cộng-sản, dù phải trả bằng bất cứ giá nào, ngay cả mạng sống. Tôi tự nhủ nếu chậm chân không ra đi đêm hôm 29-4-1975, tôi cũng ở trong hoàn-cảnh tương-tự như họ, phải chọn con đường liều chết ra đi. Nhìn

đồng-bào ruột thịt trong cảnh nguy-cơ đến tính mạng, tôi thật xúc-động, tự nhủ phải làm một việc gì. Tôi vội vàng chạy ra cầu thang sắt và đi xuống tầng dưới cùng của boong tàu. Vừa vào đến phòng sĩ-quan trực, tôi được vài nhân-viên đã biết tôi trước đây dẫn đến gặp viên sĩ-quan này. Ông ta trao cho tôi chiếc loa phóng-thanh cầm tay, bảo tôi nói với đồng-bào của tôi hãy ngưng tiến gần đến chiến-hạm rồi sẽ được giúp đỡ.

Hướng loa phóng-thanh về phía ba chiếc thuyền, tôi chậm rãi nói bằng tiếng Việt: “Xin đồng-bào làm ơn tránh xa chiến-hạm rồi chúng tôi sẽ cho tàu nhỏ đến giúp đỡ.” Đám đông đang nhón nháo và xôn xao bất chợt dịu xuống. Không biết là vì họ đã nghe lời tôi nói bằng tiếng mẹ đẻ, hoặc họ đang ngạc-nhiên vì có một người Việt-Nam làm việc trên chiếc chiến-hạm khổng-lồ này. Cả ba chiếc thuyền đều giảm máy ghe và để thả trôi theo gió. Trong khoảnh khắc, ba chiếc đã xa chiến-hạm một khoảng cách an-toàn. Dưới ánh sáng của đèn pha, ba chiếc thuyền gỗ nhỏ nổi bật trong đêm đen, nhấp nhô theo mặt sóng. Một tiếng còi báo hiệu cấp cứu rú lên, các nhân-viên vận-chuyển, tiếp-liệu, và y-tá trên chiến-hạm tiến về hai chiếc canoe cấp cứu đang treo ở hai bên hông của chiến-hạm. Nhìn theo họ, tôi cảm thấy yên-tâm lẫn sung sướng vì biết đồng-bào tôi sẽ được giúp đỡ. Tôi đang phân-vân về số-phận những đồng-bào lâm-nguy này, thì một bàn tay đặt lên vai phải của tôi, đồng thời một tiếng gọi tên tôi phát ra từ phía sau. Quay đầu lại, tôi thấy một thiếu-úy rất trẻ, chừng 25 hay 26 tuổi, nụ cười nở trên môi, tự giới-thiệu với tôi: anh ta được sĩ-quan trực chỉ-định làm trưởng toán đi tiếp-cứu thuyền-nhân, và mời tôi tháp-tùng để giúp phần liên-lạc với thuyền-nhân bằng tiếng mẹ đẻ. Tôi chẳng mong gì hơn. Trao chiếc loa phóng-thanh lại cho một anh thủy-thủ đứng gần đó, tôi vội nổi gót viên thiếu-úy trưởng toán tiến về một trong hai chiếc canoe cấp cứu. Khi đến canoe, anh thiếu-úy với tay lấy một chiếc áo phao màu cam nhạt từ một nhân viên đã đứng sẵn trong canoe và trao lại cho tôi để mặc vào. Choàng chiếc áo phao lên người, tôi cảm thấy ấm áp dễ chịu, chợt nhớ rằng từ chiều đến nay tôi đã đứng ngoài lạnh khá lâu mà không biết. Bây giờ trời đã tối, gió thổi mạnh hơn. Chúng tôi lên cùng một chiếc canoe và đứng vào vị trí an-toàn. Viên thiếu-úy ra lệnh cho nhân-viên điều-khiển cần trục. Hai chiếc canoe từ từ hạ xuống. Sóng vỗ mạnh vào đáy tàu bắn tung tóe vào canoe khi hai chiếc này xuống gần đến mặt nước. Khi đáy canoe đã chạm mặt nước biển, viên thủy-

thủ vận-chuyển cho canoe nổ máy và tháo móc cần trục ra. Chiếc canoe nhỏ bé nghiêng ngửa theo những làn sóng khổng lồ, tưởng như muốn hất tung mọi người xuống biển. Chúng tôi nắm chặt lan-can an-toàn. Rồi cả hai chiếc canoe bật đèn pha và rọi về ba chiếc thuyền gỗ. Trên mỗi canoe có hai nhân-viên hộ-tống với vũ-khí cá-nhân ở trong tình-thế sẵn sàng ứng-chiến. Chỉ trong chốc lát, canoe chúng tôi đã đến gần ba thuyền gỗ. Từ canoe, nhân-viên vận-chuyển ném dây sang một chiếc thuyền gần đó. Các thuyền-nhân bắt được dây, kéo thuyền của họ sát vào canoe. Hai chiếc ghe nhấp-nhô theo nhịp sóng, giữa tiếng gió lạnh gào thét và tiếng sóng nước vỗ mạnh. Dưới ánh đèn pha, tôi nhận thấy trên những khuôn mặt mệt mỏi, héo-hon, những cặp mắt và nụ cười lóe sáng lên một niềm hy-vọng. Họ chen-chúc nhau để được nhìn rõ chúng tôi, trong khi chúng tôi bị che khuất vì ánh đèn rọi ngược. Tôi lớn tiếng gọi người trưởng ghe ra gặp để hỏi về chuyến hải-trình, số lượng thuyền-nhân và tình-trạng sức khỏe của họ. Sau đó, chúng tôi chuyển sang cho họ những thùng đồ ăn đóng hộp của quân-đội, cùng nước uống, sữa, trái cây tươi. Tôi cũng không quên chỉ hướng cho họ đến quốc-gia gần đó nhất: Mã Lai Á, chỉ cách có vài giờ. Được hỏi về nhiên-liệu dự-trữ, người trưởng ghe cho biết còn đủ để đi thêm vài ngày nữa, nên không có nhu-cầu. Sau hơn một giờ tiếp-tế, bao nhiêu lo-âu, mệt mỏi tan biến trên khuôn mặt thuyền-nhân. Họ lấy lại được bình-tĩnh, vững tin sắp đến bến bờ tự-do. Người trưởng ghe cảm ơn chúng tôi nhiều lần rồi ra lệnh cho thả dây và từ từ tách xa. Trong chốc lát, ba chiếc thuyền chở đầy áp thuyền-nhân đã đi xa, và một lát sau, mất dạng trong biển đêm. Chúng tôi cũng hướng mũi canoe trở về chiến-hạm mẹ.

Trên chuyến về, chúng tôi giữ im-lặng. Nhìn nét mặt của nhân-viên tiếp-cứu, tôi thấy họ đều có vẻ nghỉ ngơi, có thể mỗi người đang theo đuổi một ý-nghĩ riêng về số-phận của thuyền-nhân mà họ mới gặp đêm nay. Riêng tôi, tôi cảm thấy thoải-mái và sung-sướng vì đã làm được một việc thiện cho đồng-bào của tôi trong một dịp bất ngờ. Vâng, thật là bất ngờ. Và tuy không có khả-năng trực-tiếp giúp đỡ họ, tôi vẫn cảm thấy tâm-hồn mình nhẹ nhõm. Có thể trong những thuyền-nhân vừa qua, một số thấy được ở tôi một tương-lai của chính họ. Hy-vọng tươi sáng làm tăng thêm sức mạnh để họ đi hết chặng đường vượt-biên cuối cùng, đến nơi mà tự-do đang mở rộng vòng tay chờ đón.

